

Số: /KH-UBND

Quảng Tùng, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chuyển đổi số xã Quảng Tùng năm 2023

Căn cứ Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 22/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển Chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2394/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm ATTT mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 2328/KH-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2023; Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện Quảng Trạch về việc thực hiện Chuyển đổi số năm 2023.

Ủy ban nhân dân xã Quảng Tùng ban hành Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, gắn kết với chương trình cải cách hành chính (CCHC) nhằm hiện đại hóa nền hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- Tiếp tục phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành và công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin nhằm thúc đẩy xây dựng, phát triển chính quyền số.

- Triển khai ứng dụng một số dịch vụ đô thị thông minh phục vụ đổi mới hoạt động quản lý, điều hành của Chính quyền và mang lại tiện ích thiết thực, thân thiện, an toàn, thân thiện cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu về phát triển Chính quyền điện tử

- 90% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại UBND xã 95% hồ sơ công việc gửi báo cáo cấp huyện và 90% tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Trang thông tin điện tử của xã cung cấp thông tin thường xuyên, đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

- Một số báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, cả năm tổng hợp kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước cấp xã được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của xã, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Ứng dụng Cổng dịch vụ công của xã đạt hiệu quả, phần đầu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được cập nhật trên hệ thống. 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến.

- 100% thực hiện việc ký số, số hóa văn bản đến, đi trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- Trên 50% cơ sở dữ liệu (CSDL) tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chuyển đổi số quan trọng của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Mục tiêu về phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của xã được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công được đánh giá trên Cổng dịch vụ công của cấp xã đạt trên 80%.

- 100% tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

c) Mục tiêu về phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- 100% cán bộ công chức và người lao động của UBND xã được phổ biến, quán triệt thường xuyên về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của huyện về xây dựng phát triển Chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, nhất là các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao và đề ra tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh, của huyện

- Triển khai Đề án số hóa tài liệu và quản lý tài liệu lưu trữ điện tử xã; Đề án nâng cấp nền tảng Công dịch vụ công/hệ thống thông tin một cửa điện tử huyện; Đề án nâng cấp hệ thống Thư điện tử công vụ huyện; Đề án xây dựng Hồ sơ dữ liệu và Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Tiếp tục cập nhật, duy trì kiến trúc Chính quyền điện tử xã.

2. Phát triển Chính quyền số

2.1. Phát triển hạ tầng số và các nền tảng, hệ thống

- Tiếp tục phát triển hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ viễn thông, Internet hiện đại, đồng bộ, thống nhất từ xã đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số. Triển khai thử nghiệm ứng dụng mạng di động 5G trên địa bàn xã.

- Tiếp tục rà soát nâng cấp, phát triển hạ tầng CNTT tại xã bảo đảm 100% có mạng LAN kết nối internet băng thông rộng, trên 80% cán bộ, công chức, trong các cơ quan hành chính nhà nước được trang bị và thay thế máy vi tính mới đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT phục vụ công việc.

- Phối hợp với tổ kỹ thuật tham gia hội nghị họp trực tuyến của huyện kết hợp các giải pháp cứng và mềm bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ họp trực tuyến liên thông các cấp, từ huyện đến xã và từ tỉnh tới xã.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

- Triển khai xây dựng, ứng dụng hệ thống phòng, chống mã độc tập trung cho máy tính cán bộ, công chức hành chính.

2.2. Phát triển dữ liệu và các ứng dụng, dịch vụ

- Duy trì hoạt động thường xuyên các Trang thông tin điện tử của UBND xã trên cùng một nền tảng công nghệ đồng bộ, hiện đại, cung cấp dịch vụ thông tin đa dạng, phù hợp ứng dụng trên thiết bị di động; thường xuyên cập nhật cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục tổ chức ứng dụng hiệu quả các ứng dụng cơ bản, nội bộ, chuyên ngành của cơ quan, đơn vị và các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh. Cập nhật dữ liệu, khai thác hiệu quả thông tin quản lý nhân sự, công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện chế độ báo cáo trực tuyến trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. Tăng cường ứng dụng họp trực tuyến, họp không giấy.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai, ứng dụng các CSDL quốc gia trên địa bàn xã, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, như: Dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp, du lịch, y tế, cấp phép xây dựng, cấp phép công trình giao thông, quản lý dự án đầu tư, quản lý khu kinh tế...

- Thường xuyên rà soát, bổ sung danh mục và hoàn thiện, cải tiến tiện ích dịch vụ công trực tuyến phù hợp với nhu cầu xã hội. Chủ động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến, đơn giản hóa yêu cầu về thành phần hồ sơ, quy trình xử lý và thực hiện các chính sách thu hút, khuyến khích các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến thay cho hình thức trực tiếp bằng giấy.

- Triển khai cung cấp các dịch vụ camera an ninh, phản ánh hiện trường, giám sát thông tin trên môi trường mạng...; nghiên cứu mở rộng các kênh tương tác với người dân, doanh nghiệp thông qua môi trường mạng và cung cấp dịch vụ đô thị thông minh khác về du lịch, y tế, giáo dục... phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của xã.

2.3. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

- Tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố ATTT của tỉnh. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, diễn tập và trao đổi cung cấp thông tin, chia sẻ kinh nghiệm xử lý sự cố cho cán bộ chuyên trách, phụ trách ATTT của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước. Triển khai một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số cấp xã, Tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn. Tổ chức sắp xếp, kiện toàn hệ thống đơn vị, bộ phận, cán bộ chuyên trách CNTT trong cơ quan nhà nước. Phấn đấu xây dựng UBND cấp xã có bộ phận chuyên trách CNTT và Ban cán sự các thôn có cán bộ đầu mối, phụ trách CNTT.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý về Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử, về chuyển đổi số để xây dựng chính phủ số, chính quyền số, làm trụ cột dẫn dắt phát triển kinh tế số, xã hội số. Đề xuất cơ quan chuyên môn cấp trên tập huấn, bồi dưỡng, chuẩn hóa, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số, chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh và đổi mới công tác truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền số, xây dựng kinh tế số, xã hội số. Đa dạng hóa các kênh phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, công nghệ số nhất là việc tiếp cận, khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ đô thị thông minh. Chú trọng hướng dẫn, hỗ trợ cho những người là đại diện tổ chức, doanh nghiệp và những cá nhân thanh niên, trung niên, có khả năng thích ứng, tiếp cận công

3. Phát triển kinh tế số

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chuyển đổi nền kinh tế dựa trên công nghệ số và nền tảng số, về kinh tế số ICT, kinh tế số internet và kinh tế số ngành. Tổ chức các chương trình, diễn đàn phổ biến kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, sản phẩm đặc trưng và tiềm năng của xã.

4. Phát triển xã hội số

- Phối hợp xây dựng và khai thác nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước phát triển công dân số.

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng các dịch vụ đô thị thông minh dùng chung trên địa bàn tỉnh như phản ánh hiện trường, giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông, giám sát thông tin trên môi trường mạng, giám sát an toàn thông tin...

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách cấp xã cân đối, bố trí đủ kinh phí cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm của xã.

2. Các ngành UBND xã, các thôn chủ động, ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, thôn phụ trách; phù hợp với chủ trương, định hướng chung.

3. Tăng cường hợp tác, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ của huyện, thu hút các nguồn lực đầu tư của các doanh nghiệp lớn hoạt động trong lĩnh vực CNTT và huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các ngành UBND xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này. Đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND xã theo quy định.

- Tăng cường công tác đánh giá, kiểm tra ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

- Phối hợp với Phòng VH TT, Công an huyện trong công tác bảo đảm an toàn thông tin an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị.

- Quản lý và duy trì ổn định Trang thông tin điện tử của xã, phối hợp với các ngành UBND xã kịp thời đăng tải các nội dung liên quan đến chỉ đạo, điều hành và tình hình kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng của xã để người dân và doanh nghiệp kịp thời nắm bắt, tìm hiểu.

2. Văn phòng HĐND&UBND xã.

- Chịu trách nhiệm về việc hướng dẫn sử dụng Hệ thống quản lý văn bản điều hành của các ngành thuộc UBND xã. Cuối năm tổ chức kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng của các ngành UBND xã trong việc trao đổi, xử lý văn bản trên hệ thống. Tham mưu UBND xã trong việc cấp chứng thư số chuyên dùng Chính phủ cho tổ chức và cá nhân của các ngành UBND theo đúng quy định. Phối hợp với Văn phòng UBND huyện rà soát cấp thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

- Tổ chức đánh giá định kỳ và báo cáo mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của các ngành UBND trên địa bàn xã Quảng Tùng.

- Tham mưu UBND xã để điều hành hoạt động của một cửa điện tử của xã theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp. Hỗ trợ các thôn trong việc triển khai ứng dụng các phần mềm CNTT và một cửa điện tử cấp xã. Tổ chức hướng dẫn các ngành UBND rà soát, đề xuất, tổng hợp, báo cáo UBND huyện phê duyệt danh mục, quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai trong năm 2022.

3. Công chức Kế toán – ngân sách

- Chủ trì, tham mưu UBND xã cân đối nguồn kinh phí cho việc triển khai ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và bảo đảm an ninh thông tin mạng của UBND xã đảm bảo kế hoạch xây dựng chuyển đổi số.

- Trên các nguồn kinh phí hỗ trợ đầu tư, xây dựng các ứng dụng CNTT của cấp trên, có phương thức quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí bảo đảm phát huy hiệu quả.

4. Các Thôn

- Căn cứ vào kế hoạch này, các thôn cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương để tổ chức thực hiện có hiệu quả, đồng thời gửi về Ban Văn hóa và Thông tin xã tổng hợp theo dõi.

- Đẩy mạnh sử dụng các phần mềm ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và bảo đảm an ninh thông tin mạng trong hoạt động Thôn. Nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện ứng dụng CNTT.

- Phối hợp với Ban biên tập Trang thông tin điện tử xã cung cấp thông tin lên Trang thông tin điện tử xã.

- Cử cán bộ đầu mối phụ trách CNTT tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để cập nhật, nâng cao kiến thức, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Đài Truyền thanh xã

- Tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đến các tổ chức và người dân trên địa bàn xã nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức, trách nhiệm và năng lực ứng dụng CNTT vào cải cách hành chính của UBND xã.

6. Đề nghị Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã, các ngành UBND xã.

- Tích cực, chủ động trong việc ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và bảo đảm an ninh thông tin mạng trong công tác quản lý, điều hành. Thường xuyên sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ...

- Gửi các tin, bài, tư liệu về Ban VH TT xã để kịp thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử về các hoạt động chỉ đạo, điều hành, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng giúp người dân và doanh nghiệp nắm bắt thông tin kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số xã Quảng Tùng năm 2023; Ủy ban nhân dân xã Quảng Tùng đề nghị các ban ngành, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT huyện;
- TT. Đảng ủy;
- Các ngành UBND xã, đoàn thể xã;
- Các Thôn;
- Lưu: VT, VH TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tướng Thanh Tỉnh